



## PHỤ LỤC 2

### VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

(kèm theo Báo cáo số 284-BC/TU, ngày 20/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

| Nhóm | Đối tượng                                                                                    | Nhiệm kỳ  | Kết quả nêu gương                                         |                                   |                 |                                                                                                                                                                         |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                                              |           | Diễn hình tiên tiến<br>(được tuyên dương,<br>khen thưởng) | Số gương<br>mẫu, thực hiện<br>tốt | Vi phạm kỷ luật |                                                                                                                                                                         |
|      |                                                                                              |           |                                                           |                                   | Số lượng        | Lý do                                                                                                                                                                   |
| 1    | Cán bộ diện Ban Thường vụ<br>các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy<br>trực thuộc Trung ương quản lý | 2015-2020 | -                                                         | 1                                 | -               |                                                                                                                                                                         |
|      |                                                                                              | 2020-2025 | 3                                                         | 7                                 | -               |                                                                                                                                                                         |
|      |                                                                                              | 2025-2030 | 3                                                         | 15                                | -               |                                                                                                                                                                         |
| 2    | Cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo,<br>quản lý các cấp (không thuộc<br>nhóm 1)                      | 2015-2020 | 70                                                        | 454                               | 8               | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |
|      |                                                                                              | 2020-2025 | 67                                                        | 701                               | 33              | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |
|      |                                                                                              | 2025-2030 | 3                                                         | 853                               | 10              | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |
| 3    | Cán bộ, đảng viên không giữ<br>chức vụ lãnh đạo, quản lý                                     | 2015-2020 | 153                                                       | 6,415                             | 20              | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |
|      |                                                                                              | 2020-2025 | 149                                                       | 6,875                             | 40              | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |
|      |                                                                                              | 2025-2030 | 37                                                        | 5,824                             | 31              | Vi phạm quy định về những điều đảng viên không được<br>làm; vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách<br>nhiệm nêu gương; tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. |